

Số: /KH-STTTT

Tuyên Quang, ngày tháng 10 năm 2020

## KẾ HOẠCH

### **Phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến hết năm 2021.**

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-UBND, ngày 04/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ cơ sở hạ tầng hiện có của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến hết năm 2021, cụ thể như sau:

#### **I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

###### 1.1. Mục đích

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng trên phạm vi toàn tỉnh.

- Cung cấp các dịch vụ viễn thông đa dạng với chất lượng tốt, giá cước hợp lý theo cơ chế thị trường.

- Cải tạo, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò của công tác quản lý nhà nước.

###### 1.2. Mục tiêu cụ thể

###### 1.2.1. Băng rộng cho cộng đồng

a) *Băng rộng cho gia đình*: Ít nhất 50% số hộ gia đình (hoặc 15 thuê bao cá nhân/100 dân) trên địa bàn tỉnh được tiếp cận và sử dụng dịch vụ băng rộng cố định, trong đó ít nhất 50% thuê bao được kết nối với tốc độ tối thiểu đường xuống là 30Mb/s.

b) *Băng rộng cho các điểm truy nhập viễn thông công cộng*: 100% các điểm truy nhập viễn thông công cộng trên địa bàn Tuyên Quang sử dụng dịch vụ băng rộng cố định trong đó ít nhất 80% các điểm có truy nhập băng rộng cố định với tốc độ tối thiểu đường xuống là 50Mb/s.

c) *Băng rộng cho điểm thư viện công cộng*: 100% các điểm thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang sử dụng dịch vụ băng rộng cố định trong đó

ít nhất 80% các điểm có truy nhập băng rộng cố định với tốc độ tối thiểu đường xuống là 50Mb/s.

*d) Băng rộng di động:*

Đảm bảo tối thiểu 98% các khu vực dân cư được phủ sóng 3G/4G với tốc độ trung bình:

3G: Tải xuống (Download) là 7 Mbps (Megabits/giây); Tải lên (Upload) 2 Mbps.

4G: Tải xuống (Download) là 25 Mbps; Tải lên (Upload) 15 Mbps.

1.2.2. Băng rộng cho công sở

*a) Băng rộng cho cơ sở giáo dục:*

100% các cơ sở giáo dục có kết nối băng rộng, trong đó:

- 80% các cơ sở giáo dục bậc cao đẳng, đại học sử dụng dịch vụ băng rộng với tốc độ tối thiểu đường xuống là 100Mb/s;

- Ít nhất 80% các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cơ sở dạy nghề có truy nhập băng rộng với tốc độ tối thiểu đường xuống là 45Mb/s.

*b) Băng rộng cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:*

100% các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có kết nối băng rộng, trong đó:

- Ít nhất 50% cơ sở có truy nhập băng rộng với tốc độ tối thiểu đường xuống là 100Mb/s;

- 50% các kết nối với tốc độ tối thiểu đường xuống là 45Mb/s.

*c) Băng rộng cho cơ quan hành chính và doanh nghiệp:*

100% các cơ quan, đơn vị của Đảng, Chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp có kết nối băng rộng, trong đó:

- Ít nhất 50% kết nối có tốc độ tối thiểu đường xuống là 100Mb/s;

- 50% các kết nối với tốc độ tối thiểu đường xuống là 50Mb/s.

1.2.3. Xây dựng, phát triển bền vững hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh

- Nâng tỷ lệ dùng chung cơ sở hạ tầng thụ động trên địa bàn tỉnh lên 20%-25%.

- Triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông theo danh sách đã thống nhất lập trong năm 2020.

- Thống nhất trong việc lập danh sách hạ tầng viễn thông thụ động như cột ăng ten, công bệ cáp, cột cáp treo theo kế hoạch dự kiến xây dựng năm 2021 và các năm tiếp theo của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có thể dùng chung.

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông tiên hành triển khai xây dựng và có thể cung cấp dịch vụ 5G tại các khu công nghệ thông tin tập trung, các khu công nghiệp, nghiên cứu, các trường đại học và tại các khu vực trung tâm huyện/thành phố trong tỉnh từ quý 3,4/2021.

## **2. Yêu cầu**

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và ngành Thông tin và Truyền thông; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng các giải pháp phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Tuyên Quang.

- Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai xây dựng phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

## **II- NỘI DUNG**

### **1. Hạ tầng băng rộng**

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng viễn thông băng rộng và phủ sóng 4G tới 98% địa bàn tỉnh làm cơ sở để đồng bộ sự phát triển hạ tầng và phổ cập dịch vụ thông tin qua đó đẩy nhanh tiến độ triển khai Chương trình chuyển đổi số của tỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn;

Rà soát, hoàn thiện thiết lập hạ tầng truyền dẫn băng rộng, thiết lập mạng truy nhập băng rộng cố định và băng rộng di động tại các xã được thực hiện hỗ trợ giai đoạn 2017 - 2020 theo Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16/7/2018 về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

### **2. Cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động**

- *Phát triển mới 100 cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động trong năm 2021*

### **3. Mạng cáp ngoại vi**

#### *a) Ngầm hóa mạng cáp ngoại vi viễn thông*

Bắt buộc ngầm hóa các tuyến cáp tại các khu vực quy định hạ ngầm theo quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động đã ban hành.

#### *b) Thu gom, chỉnh trang cáp viễn thông*

Tiếp tục xây dựng kế hoạch chỉnh trang, bó gọn và thu gom cáp treo thông tin trong khu vực trung tâm thành phố và trung tâm các huyện.

4. Nghiên cứu xây dựng bản đồ vùng phủ băng rộng trên phạm vi của tỉnh;

5. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy tối đa việc kết nối và thực hiện chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông.

## **III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **1. Phòng Bưu chính - Viễn thông**

Trực tiếp tham mưu giúp Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện những công việc sau:

- Chủ trì việc tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy tối đa việc kết nối và thực hiện chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông;
- Tham mưu phối hợp với sở, ban, ngành liên quan cập nhật, thông báo và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành xây dựng, giao thông, điện lực.
- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong việc cấp giấy phép xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn.
- Chủ trì việc tham mưu văn bản báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn tỉnh
- Chủ trì việc tham mưu văn bản báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông đẩy nhanh tiến độ thiết lập hạ tầng truyền dẫn băng rộng, thiết lập mạng truy nhập băng rộng cố định, thiết lập mạng truy nhập băng rộng di động tại các xã được thực hiện hỗ trợ giai đoạn 2017 - 2020 theo Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16/7/2018 về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ.
- Chủ trì việc nghiên cứu, tham mưu việc nâng cấp để đưa vùng phủ băng rộng trên phạm vi của tỉnh vào phần mềm bản đồ số hóa hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh.
- Tham mưu chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra.
- Tham mưu chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh cải tạo, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra.
- Chủ trì việc đánh giá kết quả thực hiện của Kế hoạch và đề ra các mục tiêu cho kế hoạch của năm 2021.

## **2. Các doanh nghiệp viễn thông**

- Báo cáo kế hoạch phát triển xây dựng trạm BTS của đơn vị năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước ngày 31/12/2020.
- Thực hiện xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra.

- Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

- Chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư; đăng ký giá thuê với Sở Tài chính; niêm yết giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông. Trong trường hợp không thống nhất về giá thuê, các doanh nghiệp đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính hiệp thương giá theo quy định của Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 Liên bộ Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

- Phối hợp với các sở, ngành, các đơn vị và các doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, đàm phán cùng đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế kỹ thuật khác.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu liên quan đến hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung của tỉnh.

- Tổ chức triển khai kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 31/12/2020.

Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời hướng dẫn./.

***Nơi nhận:***

- Cục Viễn thông (báo cáo);
- Ban giám đốc (báo cáo);
- Các doanh nghiệp viễn thông (thực hiện);
- Lưu: VT, BCVT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Hiến**